

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2019/HC-PT**

Ngày 10 tháng 4 năm 2019

V/v Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**

Các thẩm phán: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Ông **Nguyễn Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Thanh**, Kiểm sát viên cao cấp.

Vào ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 27/2018/TLPT-HC ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc: “Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2018/HC-ST ngày 17-10-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 137/2019/QĐ-PT ngày 08 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **A**, sinh năm 1964; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền ông A: Bà **B**; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 14, xã T2, huyện B2, tỉnh Đắk Lắk.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 09 đường L1, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông D - Phó chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND tỉnh Đắk Lắk: Ông Đ - Phó giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 46 Phan Bội Châu, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn P1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Y, Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông N - Chức vụ: Phó chủ tịch; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông L - Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Thôn C1, xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông H1, Chủ tịch UBND xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông H2, Phó chủ tịch xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi cục Thủy sản tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 07 đường N2, phường T3, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T, Chi cục trưởng; có mặt.

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện ông A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người khởi kiện ông A và người đại diện theo ủy quyền của ông A - bà B trình bày:*

Năm 1979 ông A và bà B khai hoang một lô đất có diện tích 1.400m² tại khu vực suối đũa thôn buôn P, xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi khai hoang gia đình tôi trồng cà phê, đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng gia đình tôi đã đóng đầy đủ các loại thuế hàng năm. Năm 2005 nhà nước có chủ trương thu hồi diện tích đất trên để thi công trình hồ chứa nước thủy lợi đập K1 Hạ. Diện tích đất của gia đình tôi nằm trong bãi vật liệu của dự án hồ chứa nước K1 Hạ.

Tại Quyết định 1992/QĐUB ngày 01/8/2005, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện K về việc thu hồi đất của các hộ trong phạm vi giải tỏa để xây dựng công trình hồ chứa nước K1 Hạ. Trong đó có phần diện tích đất của gia đình tôi.

Tại công văn trả lời giải quyết khiếu nại số 334/CV-UB ngày 25/10/2005 của UBND huyện K về giải quyết đất bãi vật liệu hồ chứa nước trả lời (*....Đối với các hộ bị thu hồi đất để xây dựng hồ chứa nước K1 Hạ, sau khi làm đập xong thì xem xét hỗ trợ cho bà con được nhận đất làm lại...*). Đến năm 2013 nhà nước xây xong đập, gia đình tôi và các hộ dân nghe xã thông báo trả đất thì chúng tôi đã bỏ tiền san lấp đất và sản xuất canh tác trên diện tích đất mà tôi bị thu hồi.

Ngày 12/02/2015, UBND tỉnh Đắk Lắk lấy đất đã thu hồi cấp cho Chi cục thủy sản với diện tích đất 196.209m², trong đó có đất của gia đình tôi.

Ngày 11/12/2017, tôi nhận được Quyết định số 200/2017/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND xã K1: *“V/v áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”*. Tôi thấy Quyết định gửi cho tôi là không đúng, vì tôi là người dân của xã E và đất của tôi cũng thuộc về xã E quản lý.

Ngày 09/01/2018, Chủ tịch UBND huyện K ra quyết định số 41/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc gia đình tôi phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Vì vậy gia đình tôi làm đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu:

- Hủy bỏ Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (sau đây gọi tắt là Quyết định số 200) của Chủ tịch UBND xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Hủy bỏ Quyết định số 41/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (sau đây gọi tắt là Quyết định số 41); của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất (Sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) số 821589 và số 821588, cấp ngày 12/02/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk cấp cho Chi cục Thủy sản để cấp lại đất cho gia đình tôi theo tinh thần công văn số 334/CV-UB ngày 25/10/2005 của Ủy ban nhân dân huyện K.

** Người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk trình bày:*

- Về nguồn gốc sử dụng đất: Phần diện tích 6.202,6m² và 196.209,4m² đất đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nằm trong phần diện tích đất đã được UBND tỉnh giao cho Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 để làm bãi vật liệu phục vụ xây dựng công trình thủy lợi hồ chứa nước K1 Hạ, tại Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 25/7/2007. Đến ngày 09/12/2014, UBND tỉnh thu hồi 202.412m² đất tại xã K1, huyện K của Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 và giao cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh, tại Quyết định số 2947/QĐ- UBND ngày 09/12/2014.

- Về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Ngày 15/01/2015, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Đắk Lắk (nay là Văn phòng đăng ký đất đai) nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Chi cục Thủy sản, địa chỉ: số 241 đường N1, phường T1, thành phố B1 (vào sổ tiếp nhận hồ sơ số 22 và 23, quyển số 01) đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 53, diện tích 196209,4m², đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp khác và thửa đất số 109, tờ bản đồ số 53, diện tích 6202,6m², đất sử dụng vào mục đích xây dựng trụ sở cơ quan tại xã K1, huyện K, thành phần hồ sơ gồm có:

+ 02 Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Chi cục Thủy sản theo mẫu số 04a/ĐK ngày 11/12/2014 đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 53, diện tích 196209,4m² và thửa đất số 109, tờ bản đồ số 53, diện tích 6202,6m².

+ Biên bản giao đất ngày 14/01/2015 về việc giao diện tích 202.412m² đất cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

+ Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh về việc thu hồi 202.412m² đất tại xã K1, huyện K của Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8; giao cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

+ Tờ trích lục bản đồ địa chính số 553/TL-VPĐKQSDĐ và 554/TL-VPĐKQSDĐ ngày 23/10/2014 do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh lập ngày 23/10/2014.

+ Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 13/3/2009 của UBND tỉnh về việc thành lập Chi cục Thủy sản.

Căn cứ quy định tại Khoản 1, Điều 99 Luật Đất đai năm 2013, trường hợp nêu trên đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó vào ngày 02/02/2015 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh kiểm tra, xác nhận vào đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định và trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký giấy chứng nhận theo ủy quyền.

Ngày 12/02/2015, thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821589 đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 53, diện tích 196209,4m² và số BQ 821588 đối với

thửa đất số 109, tờ bản đồ số 53, diện tích 6202,6m² cho Chi cục Thủy sản tại xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện nay, ông A có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821588 và số BQ 821589 cấp cùng ngày 12/02/2015 do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk cho Chi cục Thủy sản là không có cơ sở. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên giá trị pháp lý của các GCNQSDĐ trên.

** Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K trình bày:*

Quyết định số: 2947/QĐ-UBND về việc thu hồi 202.412m² đất tại xã K1, huyện K của Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8; giao cho Chi cục thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Sau khi được UBND tỉnh giao đất, Chi cục Thủy sản đã triển khai công tác quản lý sử dụng và đầu tư xây dựng công trình thì bị các hộ dân ngăn cản. Sau đó các hộ dân đã có đơn kiến nghị gửi UBND huyện; UBND huyện đã ban hành Công văn số 746/UBND-TNMT, ngày 31/8/2015 về việc trả lời kiến nghị của các hộ dân cư trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Không đồng ý nội dung văn bản trả lời của UBND huyện, các hộ dân tiếp tục có đơn kiến nghị gửi đến UBND tỉnh; UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 7247/UBND-NNMT ngày 01/10/2015 về việc xử lý đơn kiến nghị của các hộ dân cư trú tại xã E, huyện K, trong đó UBND tỉnh yêu cầu các hộ dân thực hiện Công văn số 746/UBND-TNMT, ngày 31/8/2015 của UBND huyện K, song một số hộ dân không hợp tác, không giao trả mặt bằng đất lấn chiếm, không nhận tiền hỗ trợ của Nhà nước, yêu cầu được giữ đất để sản xuất nông nghiệp.

Ngày 13/9/2017, UBND xã K1 đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với các hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất tại khu vực xây dựng Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh, trong đó có hộ ông A.

Ngày 11/12/2017, chủ tịch UBND xã K1 đã ban hành Quyết định số: 200/QĐ-UBND, ngày 11/12/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông A.

Sau khi hết thời hạn thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và qua xem xét kết quả kiểm tra hiện trạng tại thực địa nhận thấy các hộ dân không tự nguyện thực hiện. Ngày 09/01/2018, chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số: 41/QĐ- UBND, ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp phục hậu quả đối với ông A.

Các căn cứ pháp lý ban hành Quyết định số: 41/QĐ-UBND, ngày 09/01/2018.

- Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; và các văn bản liên quan của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số: 200/QĐ-UBND, ngày 11/12/2017 của Chủ tịch UBND xã K1 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông A. Do vậy, ông A khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 41 là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Người bị kiện Chủ tịch UBND xã K1 trình bày:*

Diện tích khu đất dưới hạ lưu chân đập K1 Hạ (trong đó có đất ông A) đã được UBND huyện K thu hồi và bồi thường thiệt hại theo Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 01/08/2005 về việc thu hồi đất của các hộ trong phạm vi giải tỏa để xây dựng công trình hồ chứa nước K1 Hạ.

Ngày 09/12/2014, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2947/QĐ-UBND về việc thu hồi 202.412m² đất tại xã K1, huyện K của Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 giao cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Ngày 12/02/2015, Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Sở Tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 821588 diện tích 6.202.6m² mục đích sử dụng: Đất xây dựng trụ sở cơ quan; và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 821589 diện tích 196.209,4m² mục đích sử dụng: Đất nông nghiệp khác.

Ngày 04/03/2015 UBND huyện K ban hành Công văn số 133/UBND - VP về việc yêu cầu thu hoạch và di dời cây trồng, tài sản ra khỏi khu đất xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Đến ngày 16/03/2015 UBND xã K1 ban hành Thông báo số 03/TB-UBND về việc đề nghị hộ gia đình, cá nhân thu hoạch và di dời cây trồng, tài sản ra khỏi khu đất xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Ngày 17/06/2015 UBND xã K1 tổ chức họp nhân dân đang canh tác tại khu vực xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh, thông báo các văn bản của các cấp về xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh, yêu cầu các hộ bàn giao đất đã tái lần chiếm để xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Ngày 30/11/2016 UBND xã K1 tổ chức đối thoại trực tiếp với các hộ dân lấn chiếm, tái lần chiếm đất bãi vật liệu đập K1 Hạ có 14/31 hộ tham dự (Trong đó có bà B là vợ ông A tham dự). UBND xã K1 đã Thông báo các văn bản của các cấp về việc xử lý đối với các hộ lấn chiếm, tái lần chiếm đất khu vực xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Căn cứ bản đồ địa giới hành chính, phân ranh giới số 364 được lập ngày 24/4/1994 giữa xã E với xã K1 thì lấy suối đĩa làm ranh giới phía nam suối đĩa thuộc xã E, phía bắc suối đĩa thuộc xã K1 quản lý. Khu vực Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh nằm hoàn toàn phía bắc suối đĩa nên thuộc địa giới hành chính do UBND xã K1 quản lý.

Ngày 13/09/2017, UBND xã K1 tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với hộ ông A về việc tái lấn chiếm đất khu vực xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Ngày 11/12/2017, chủ tịch UBND xã K1 ban hành Quyết định 200/QĐ UBND về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi hành chính gây ra đối với hộ ông A

Trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch UBND xã căn cứ theo khoản 3 điều 35, khoản 7 điều 36 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Đắk Lắk, Sở Tư Pháp tỉnh, UBND huyện K; Luật đất đai năm 2013; Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 40/2016/QĐ- UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Vì vậy, với những căn cứ trên Chủ tịch UBND xã K1 đã ban hành Quyết định số 200/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông A ngày 11/12/2017 là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Do vậy, ông A khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 200 là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thủy sản trình bày:*

Sau khi được UBND tỉnh giao 202,412m² đất thuộc địa bàn xã K1, huyện K để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh tại Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 09/12/2014, Chi cục Thủy sản đã thực hiện các trình tự, thủ tục về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821588 và số BQ 821589 ngày 12/02/2015 theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thực hiện đúng trình tự, đầy đủ các thủ tục theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các quy định có liên quan. Do đó, ông A đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 821588 và số BQ 821589 đã cấp cho Chi cục Thủy sản là không có cơ sở.

+ Chi cục Thủy sản là cơ quan hành chính nhà nước trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 13/3/2009 có chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực thủy sản trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 293/QĐ-SNN ngày 02/02/2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm giống thủy sản được UBND tỉnh duyệt tại Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 nhằm thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp nhà nước, do đó ông A khởi kiện UBND tỉnh về việc cấp đất cho Chi cục thủy sản là đơn vị sản xuất kinh doanh, không phải là đơn vị hành chính sự nghiệp, an ninh quốc phòng là không đúng.

+ Đối với nội dung đề nghị cấp lại đất cho người dân và gia đình Ông A theo Công văn số 334/CV-UB ngày 25/10/2005 của UBND huyện K nhận thấy: Khu đất này đã được UBND tỉnh giao cho Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 8, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, sử dụng để làm bãi vật liệu phục vụ xây dựng hồ chứa K1 hạ tại Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 25/7/2007 và thu hồi giao cho Chi cục Thủy sản thực hiện dự án Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh tại Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 09/12/2014. Hiện khu đất đó đã được UBND tỉnh Giao cho Chi cục thủy sản theo đúng quy định của pháp luật, như vậy UBND huyện Krông Pắc không có thẩm quyền giao khu đất trên, mặt khác văn bản 334/CVUB chỉ là văn bản hành chính thông thường không chứa đựng quy phạm pháp luật và không phải là quyết định hành chính. Ngày 31/8/2015, UBND huyện K đã trả lời, giải thích các nội dung liên quan đến Công văn số 334/CV-UB cho các hộ dân tại Công văn số 746/UBND-TNMT. Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã ban hành Công văn số 7247/UBND-NNMT ngày 01/10/2015 để trả lời kiến nghị của các hộ dân nêu trên liên quan đến Công văn số 334/CV-UB ngày 25/10/2005 của UBND huyện K.

Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét, giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Gia đình ông A phải trả lại diện tích đất lấn chiếm cho Chi cục thủy sản.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2018/HC-ST ngày 17-10-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 99 và Điều 105 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai năm 2013; Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông A về yêu cầu:

- Hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số 821589 và số 821588, do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp cho Chi cục thủy sản ngày 12/02/2015, đồng thời phải cấp lại đất cho gia đình ông A theo tinh thần công văn số 334/CV-UB ngày 25/10/2005 của UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Hủy bỏ Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

- Hủy bỏ Quyết định số 41/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25-10-2018, người khởi kiện ông A kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên Tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không rút đơn kháng cáo,

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên Tòa: Về tố tụng, HĐXX cấp phúc thẩm và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về giải quyết yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông A đề nghị bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ông A khởi kiện yêu cầu: Hủy bỏ Quyết định số 200 của Chủ tịch UBND xã K1, huyện K, tỉnh Đắk; Hủy bỏ Quyết định số 41 của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Hủy bỏ GCNQSDĐ số 821589 và GCNQSDĐ số 821588, cấp ngày 12/02/2015 do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp cho Chi cục Thủy sản tỉnh Đắk Lắk, là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính và trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo ông vợ chồng ông A thì thấy thấy:

Ngày 01/8/2005 UBND huyện K ban hành quyết định số 1992/QĐ-UB về việc thu hồi 1.066.968,0m² đất của 175 hộ sử dụng đất tại Buôn Poăn, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, trong đó có hộ ông A. Ngày 25/7/2007, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1720/QĐ-UBND về việc giao cho Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 phần diện tích đất trên làm bãi để vật

liệu phục vụ xây dựng công trình thủy lợi Hồ chứa nước K1 Hạ. Đến ngày 09/12/2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2947/QĐ-UBND thu hồi 202.412m² đất tại xã K1, huyện K của Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 và giao cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh. Ngày 14/01/2015, các bên lập biên bản bàn giao diện tích 202.412m² đất cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản.

Ngày 15/01/2015, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Đắk Lắk (nay là Văn phòng đăng ký đất đai) nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Chi cục Thủy sản (được thành lập theo Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 13/3/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk) đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 53, diện tích 196209,4m², đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp khác và thửa đất số 109, tờ bản đồ số 53, diện tích 6202,6m², đất sử dụng vào mục đích xây dựng trụ sở cơ quan tại xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 12/02/2015, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821589 và số BQ 821588 cho Chi cục Thủy sản tại xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Khoản 1 Điều 99; khoản 1 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013, Điều 25, Điều 46 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013.

Vì vậy; không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của ông A đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 821589 đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 53, diện tích 196209,4m² và số BQ 821588 đối với thửa đất số 109, tờ bản đồ số 53, diện tích 6202,6m² cho Chi cục Thủy sản tại xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về nội dung đề nghị cấp lại diện tích đất theo tinh thần Công văn số 334/CV-UB ngày 25/10/2005 của UBND huyện K thì thấy: Nội dung công văn 334 chỉ đề cập (*...Đối với các hộ bị thu hồi đất để xây dựng hồ chứa nước K1 Hạ, sau khi làm đập xong thì xem xét hỗ trợ cho bà con được nhận đất làm lại...*) đây không phải là văn bản thể hiện việc Nhà nước giao quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Luật Đất đai, đồng thời nội dung công văn cũng không thể hiện việc Nhà nước có giao đất cho người sử dụng đất mà chỉ xem xét... Mặc khác diện tích đất trên đã bị thu hồi và giao lại cho Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8, sau đó giao lại cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh. Do đó, yêu cầu của ông về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cấp lại đất cho gia đình ông

theo tinh thần công văn 334/CV-UB ngày 25/10/2005 là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với hành vi vi phạm hành chính trong việc sử dụng đất đai: Việc ông A sử dụng diện tích đất đã được thu hồi và đền bù để xây dựng dự án, nhưng tiếp tục lấn chiếm sử dụng không được cơ quan thẩm quyền cho phép có hành vi chiếm đất là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Mặt khác do ông không tự nguyện thực hiện việc giao đất nên ngày 11/12/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Krông Buk ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 200 và ra Quyết định số 41/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk khôi phục lại tình trạng ban đầu là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định điểm a khoản 1 Điều 28; Điều 29; điểm d khoản 1 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 1 Điều 31 Nghị định 102/2014/NĐ-CP bị áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm phân tích, nhận định đánh giá khách quan toàn bộ nội dung vụ án bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là có căn cứ do vậy; không chấp nhận kháng cáo của ông A như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên Tòa.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông A không được Tòa án chấp nhận nên ông A phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 điều 241 luật Tổ tụng hành chính và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

+ Bác kháng cáo của ông ông A giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 37/2018/HC-ST ngày 17-10-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với yêu cầu:

1. Hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số 821589 và số 821588, do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp cho Chi cục thủy sản ngày 12/02/2015, đồng thời phải cấp lại đất cho gia đình ông A theo tinh thần công văn số 334/CV-UB ngày 25/10/2005 của UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Hủy bỏ Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

3. Hủy bỏ Quyết định số 41/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4. Về án phí hành chính Phúc thẩm: Ông A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà B đã nộp thay cho ông A theo Biên lai thu số AA/2017/0010733 ngày 01/11/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra III - TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tồn